

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông và không liên thông cấp tỉnh, cấp xã trong lĩnh vực: Nông nghiệp; Quản lý Đất đai và Phòng, chống thiên tai; Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; Bảo hiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 230/TTr-SNNMT ngày 20 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

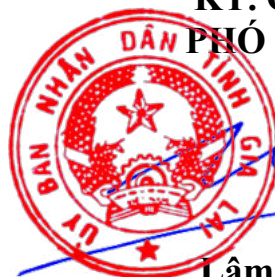
Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 06 thủ tục hành chính liên thông và 05 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp xã trong lĩnh vực: Quản lý Đất đai và Phòng, chống thiên tai; Nông nghiệp; Bảo hiểm; Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, PVHCC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG VÀ KHÔNG LIÊN THÔNG
 CẤP TỈNH, CẤP XÃ TRONG CÁC LĨNH VỰC: QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI;
 NÔNG NGHIỆP; BẢO HIỂM; QUẢN LÝ THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ VÀ THU KHÁC CỦA NGÂN SÁCH
 NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A.THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (07 TTHC)
 I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ
 KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (05 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I. Lĩnh vực Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai (02 TTHC)					
1	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 1.008408.000.00.00.H21	03 ngày <i>(kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi).	Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 05/6/2025
			02 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi) giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công Chuyên viên Phòng Phòng, chống thiên tai thụ lý: 0,125 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 1,25 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng xem xét, thông qua trình Lãnh đạo Chi cục: 0,125 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 0,125 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,25 ngày. 2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả tới Văn phòng UBND tỉnh: 0,125 ngày.	
			0,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
2	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh 1.013644.H21	20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi).	Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 05/6/2025
			17 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi) giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công Chuyên viên Phòng Phòng, chống thiên tai thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng xem xét, thông qua trình Lãnh đạo Chi cục: 02 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 02 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 02 ngày. 2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả tới Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			02 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
			II. Lĩnh vực Nông nghiệp (01 TTHC)		
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương 1.003618.000.00.00.H21	30 ngày	0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Hồ sơ này phải được nộp trước ngày 30/9 hàng năm).	Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 12/4/2025
			22 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: (Hoàn thành trước ngày 15/11 hàng năm) 2.1. Lãnh đạo Phòng Kế hoạch – Tài chính phân công thụ lý: 01 ngày.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.2. Chuyên viên giải quyết: 17,75 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Kế hoạch – Tài chính thông qua kết quả: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 02 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả tới Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày.	
			7,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản. <i>(Hoàn thành trước ngày 30/11 hàng năm)</i>	
			0,25 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,25 ngày .	

III. Lĩnh vực Bảo hiểm (02 TTHC)

1	Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước 2.002169.H21	20 ngày <i>(không bao gồm trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày UBND cấp tỉnh ban hành Quyết định chi trả, Sở Tài chính căn cứ vào Quyết định chi trả của UBND cấp tỉnh để lập lệnh chi tiền cho doanh nghiệp bảo hiểm qua Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh; Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh thực</i>	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	-
			17 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phòng Kế hoạch – Tài chính) giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kế hoạch – Tài chính phân công thụ lý: 0,5 ngày 2.2. Chuyên viên tham mưu, giải quyết: 15 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Kế hoạch – Tài chính thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả tới Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày	
			02 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành Quyết định chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		<i>hiện chuyển tiền về tài khoản của doanh nghiệp bảo hiểm mở tại các ngân hàng thương mại)</i>	0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để tra cho công dân, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước khu vực XV, Sở Nông nghiệp và Môi trường.	
2	Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp 1.005411.H21	20 ngày (Không bao gồm 10 ngày kể từ ngày UBND cấp tỉnh ban hành Quyết định, Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về tài chính thuộc UBND cấp tỉnh lập lệnh chi tiền cho doanh nghiệp bảo hiểm qua Kho bạc Nhà nước khu vực; Kho bạc Nhà nước khu vực thực hiện chuyển tiền về tài khoản của doanh nghiệp bảo hiểm mở tại các ngân hàng thương mại hoặc ngược lại doanh nghiệp bảo hiểm đến trực tiếp	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 07/7/2025
			14,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phòng Kế hoạch – Tài chính) giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính phân công thụ lý: 0,5 ngày 2.2. Chuyên viên tham mưu, giải quyết: 12,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Kế hoạch – Tài chính thông qua kết quả: 0,5 ngày 2.4. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,5 ngày 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả tới Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày	
			4,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành Quyết định chuyển trả cho doanh nghiệp bảo hiểm hoặc yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm chuyển trả lại ngân sách nhà nước số phí bảo hiểm theo quy định.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho công dân, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XV, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã nơi có đối tượng được hỗ trợ và doanh nghiệp bảo hiểm có liên quan.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		<i>Kho bạc Nhà nước khu vực để thực hiện thủ tục hoàn trả lại ngân sách nhà nước)</i>			
Tổng cộng: 05 TTHC					

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH (02 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
Lĩnh vực Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước (02 TTHC)							
1	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải 1.013040.H21	10 ngày làm việc	1.1. Đối với trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định không khác với số phí người nộp phí đã kê khai				Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
			0,5 ngày làm việc	Chi cục Bảo vệ môi trường (Phòng Thẩm định/ Phòng Kiểm soát ô nhiễm), giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.3. Chuyên viên thụ lý: 07 ngày	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường ký duyệt kết quả: 01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
				làm việc.			
			1.2. Đối với trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai				
		20 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Bảo vệ môi trường (Phòng Thẩm định/ Phòng Kiểm soát ô nhiễm), giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.3. Chuyên viên thụ lý: 17 ngày làm việc.	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường ký duyet kết quả: 01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
2	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải 1.008603.000.00.00.H21	05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Bảo vệ môi trường (Phòng Thẩm định/ Phòng Kiểm soát ô nhiễm), giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.3. Chuyên viên thụ lý: 03 ngày làm việc.	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường ký duyet kết quả: 01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 689/QĐ- UBND ngày 28/6/2025
Tổng cộng: 02 TTHC							

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (04 TTHC)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ (01 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I. Lĩnh vực Bảo hiểm (01 TTHC)					
1	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp 1.005412.H21	45 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 07/7/2025
			26,5 ngày	Bước 2. Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết, thực hiện thẩm định, tổng hợp danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng được hỗ trợ: 24 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 01 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phòng Kế hoạch – Tài chính): 0,5 ngày.	
			10,5 ngày	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính phân công thụ lý: 0,5 ngày. 3.2. Chuyên viên giải quyết, tham mưu Sở thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ bao gồm các thành phần: Lãnh đạo Sở chủ trì; đại diện Sở Tài chính phối hợp; Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở; Chi cục quản lý nhà nước chuyên ngành (Hội đồng này được thành lập và hoạt động trong 01 năm, khi có hồ sơ của doanh nghiệp bảo hiểm đề nghị chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và Môi trường có thông báo triệu tập các thành viên của Hội đồng): 6,5 ngày.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của UBND tỉnh
				3.3. Hội đồng thực hiện tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp (có biên bản họp): 02 ngày. 3.4. Lãnh đạo Phòng Kế hoạch – Tài chính thông qua kết quả: 0,5 ngày. 3.4. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,5 ngày. 3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả tới Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			02 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp.	
			0,5 ngày	Bước 5. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã có liên quan.	
			05 ngày	Bước 6. UBND cấp xã thực hiện niêm yết công khai danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp.	
Tổng cộng: 01 TTHC					

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ (03 TTHC)

STT	(1)	(2)	(3) Trình tự các bước thực hiện	(4)
-----	-----	-----	---------------------------------	-----

	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã)	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
I. Lĩnh vực Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước (02 TTHC)								
1	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải 1.013040.H21	10 ngày làm việc	1.1. Đối với trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định không khác với số phí người nộp phí đã kê khai					Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
			0,5 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo UBND cấp xã phân công Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.3. Chuyên viên thụ lý: 07 ngày làm việc.	Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt kết quả: 01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc		
		20 ngày làm việc	1.2. Đối với trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai					
			0,5 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo UBND cấp xã phân công Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.3. Chuyên viên thụ lý: 17 ngày làm việc.	Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt kết quả: 01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc		
2	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi	Không quy định thời	2.1. Kê khai, thẩm định Tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt đối với trường hợp tự khai thác nước để sử dụng					Quyết định số 689/QĐ-

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã)	
	trường đối với nước thải 1.008603.000.00.00.H21	gian	0,25 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định hồ sơ, giải quyết: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo UBND cấp xã phân công Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.3. Chuyên viên thụ lý: 03 ngày làm việc.	Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt kết quả: 01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	UBND ngày 28/6/2025
		05 ngày làm việc	2.2. Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp				
			0,25 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định hồ sơ, giải quyết: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo UBND cấp xã phân công Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.3. Chuyên viên thụ lý: 03 ngày làm việc.	Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt kết quả: 01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	
II. Lĩnh vực Nông nghiệp (01 TTHC)							
1	Phê duyệt kế hoạch	30 ngày	0,25 ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định	Lãnh đạo	0,25 ngày	Quyết định

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã)	
	khuyến nông địa phương (cấp xã) 1.003596.000.00.00.H21			hồ sơ, giải quyết: 27,5 ngày, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo UBND cấp xã phân công Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thụ lý: 0,25 ngày. 2.2. Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2.3. Chuyên viên giải quyết: 25 ngày. 2.4. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị duyet kết quả và trình UBND cấp xã phê duyệt: 02 ngày.	UBND cấp xã ký duyet: 02 ngày		số 347/QĐ- UBND ngày 12/4/2025
Tổng cộng: 03 TTHC							